TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ XUÂN** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2025
"*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi người con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.
Các Hội thẩm Nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Đạm.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Lê Diệu Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án thụ lý số: 1022/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi người con chung" (Vụ án được chuyển theo thẩm quyền từ Toà án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH sang Toà án Nhân dân quận PXn, thành phố H) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Kim Th, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số 83 đường VX, phường KL, quận PX, thành phố H. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Bảo V, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số 83 đường VX, phường KL, quận PX, thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Anh Trần Bảo V đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim Th và anh Trần Bảo V sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương; tiến hành đăng ký kết hôn ngày 04/02/2015 tại UBND phường KL, thành phố H, tỉnh TTH (Nay là quận PX, thành phố H). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh Trần Bảo V tại phường KL; vợ chồng sống với nhau hạnh phúc khoảng 8 năm và sinh được 03 người con chung. Sau thời gian sinh sống hạnh phúc thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau; anh Trần Bảo V thường xuyên vắng nhà; vợ chồng có thời gian sống ly thân. Sau này do anh Trần Bảo V có hành vi vi phạm pháp luật, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

Công an thành phố Huế nên vợ chồng phải sống ly thân, không còn chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị Đoàn Thị Kim Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Bảo V.

- Về người con chung: Chị Đoàn Thị Kim Th và anh Trần Bảo V có 03 người con chung tên Trần Gia Cát T, sinh ngày 13/3/2015; Trần Gia Minh Q, sinh ngày 26/4/2016 và Trần Gia Bảo Ph, sinh ngày 17/5/2019. Sau khi ly hôn chị Đoàn Thị Kim Th yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 người con chung đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Chị Đoàn Thị Kim Th không yêu cầu anh Trần Bảo V đóng tiền cấp dưỡng nuôi 03 người con chung vì thực tế anh Trần Bảo V đang bị tạm giam, không có công việc. Còn chị Đoàn Thị Kim Th hiện nay có công việc buôn bán hàng hoá qua mạng xã hội, thu nhập ổn định nên có khả năng nuôi 03 người con chung đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Kim Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Chị Đoàn Thị Kim Th xác nhận vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/01/2025, bị đơn anh Trần Bảo V trình bày: Anh Trần Bảo V hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Huế. Quá trình chị Đoàn Thị Kim Th làm đơn khởi kiện thì anh Trần Bảo V đều biết và đã được Toà án thông báo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, quen biết nhau, đăng ký kết hôn và nơi sinh sống cho đến nay thì anh Trần Bảo V đồng ý với ý kiến của chị Đoàn Thị Kim Th. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng là do anh Trần Bảo V có hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý; nên khi chị Đoàn Thị Kim Th vào thăm nuôi thì anh Trần Bảo V chủ động đề nghị chị Đoàn Thị Kim Th làm đơn ly hôn. Anh Trần Bảo V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đoàn Thị Kim Th.

- Về người con chung: Anh Trần Bảo V thống nhất với ý kiến của chị Đoàn Thị Kim Th về người con chung và nghĩa vụ nuôi dưỡng 03 người con chung đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Anh Trần Bảo V không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Anh Trần Bảo V xác nhận vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế phát biểu quan điểm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Kim Th; chị Đoàn Thị Kim Th được ly hôn với anh Trần Bảo V.

- Về người con chung: Giao 03 người con chung tên Trần Gia Cát T, sinh ngày 13/3/2015; Trần Gia Minh Q, sinh ngày 26/4/2016 và Trần Gia Bảo Ph, sinh ngày 17/5/2019 cho chị Đoàn Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Anh Trần Bảo V không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi 03 người con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Đoàn Thị Kim Th khởi kiện đối với anh Trần Bảo V cư trú tại địa bàn quận Phú Xuân, thành phố Huế nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

- Anh Trần Bảo V đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt; yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Trần Bảo V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim Th và anh Trần Bảo V kết hôn trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/02/2015 tại UBND phường KL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là quận Phú Xuân, thành phố Huế) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung. Trong quá trình sinh sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn; trầm trọng nhất là trong thời gian năm 2022 nên vợ chồng sống ly thân và sau đó anh Trần Bảo V có hành vi vi phạm pháp luật, bị bắt tạm giam trong vụ án hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng không thể đoàn tụ được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Kim Th được ly hôn với anh Trần Bảo V theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các khoản 2, 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao.

[2.2] Về người con chung: Chị Đoàn Thị Kim Th và anh Trần Bảo V có 03 người con chung tên Trần Gia Cát T, sinh ngày 13/3/2015; Trần Gia Minh Q, sinh ngày 26/4/2016 và Trần Gia Bảo Ph, sinh ngày 17/5/2019. Hiện nay 03 người con chung đang sống với chị Đoàn Thị Kim Th; anh Trần Bảo V không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho chị Đoàn Thị Kim Th

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 người con chung thì chị Đoàn Thị Kim Th không yêu cầu anh Trần Bảo V đóng tiền cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Kim Th và anh Trần Bảo V đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Nghĩa vụ tài sản chung: Chị Đoàn Thị Kim Th và anh Trần Bảo V đều xác nhận không vay nợ ai; không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các khoản 2, 3 Điều 4; các khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim Th được ly hôn với anh Trần Bảo V.

2. Về người con chung: Giao 03 người con chung tên Trần Gia Cát T, sinh ngày 13/3/2015; Trần Gia Minh Q, sinh ngày 26/4/2016 và Trần Gia Bảo Ph, sinh ngày 17/5/2019 cho chị Đoàn Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Anh Trần Bảo V không đóng tiền cấp dưỡng nuôi 03 người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Kim Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005611 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Đoàn Thị Kim Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Kim Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Bảo V vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
-TANDTpHuế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THADS quận Phú Xuân;
- UBND KL, quận PX;
(Đăng ký kết hôn ngày 04/02/2015)
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ly